

Hà Nội, ngày 11 tháng 8 năm 2026

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
(Từ ngày 11 đến 15/8/ 2026)

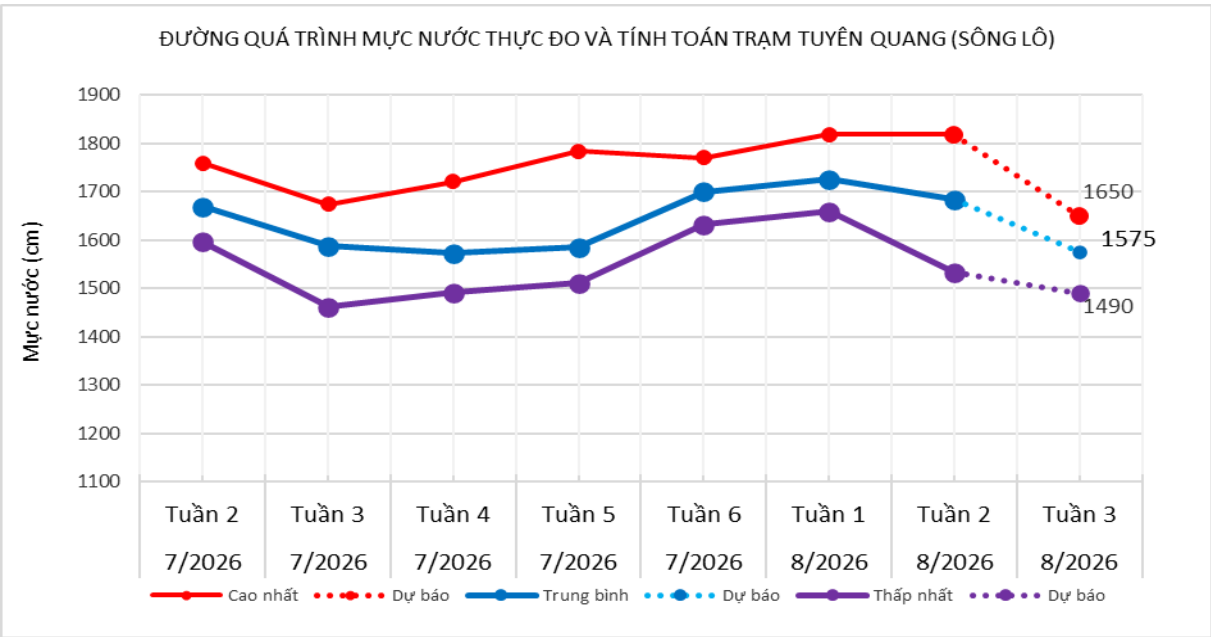
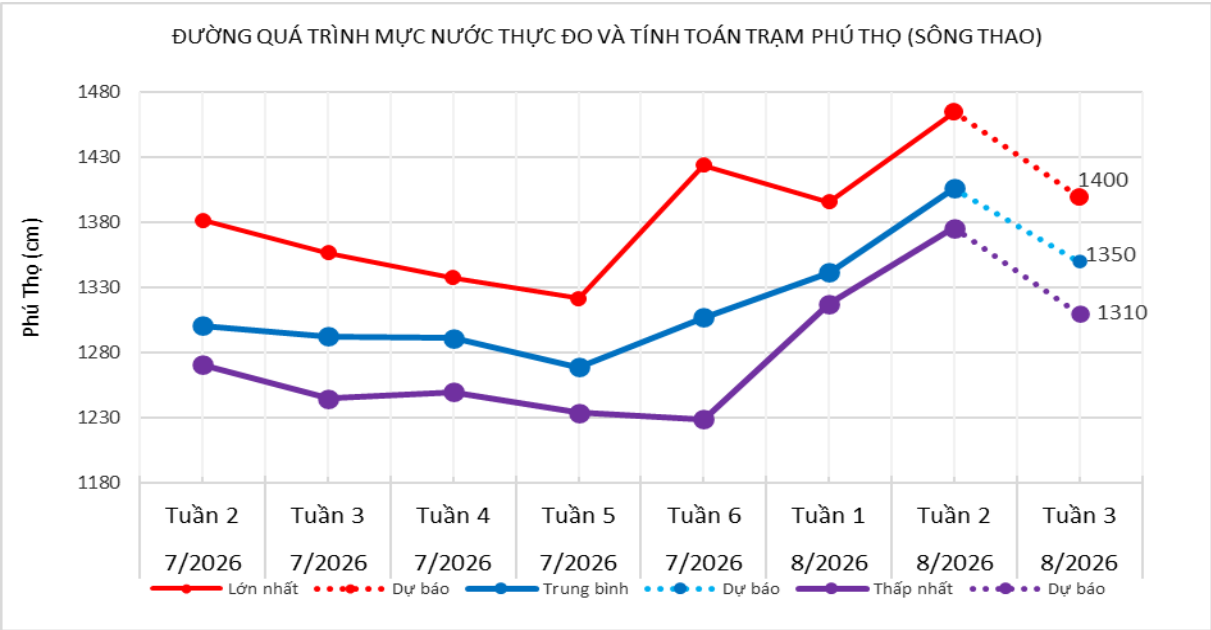
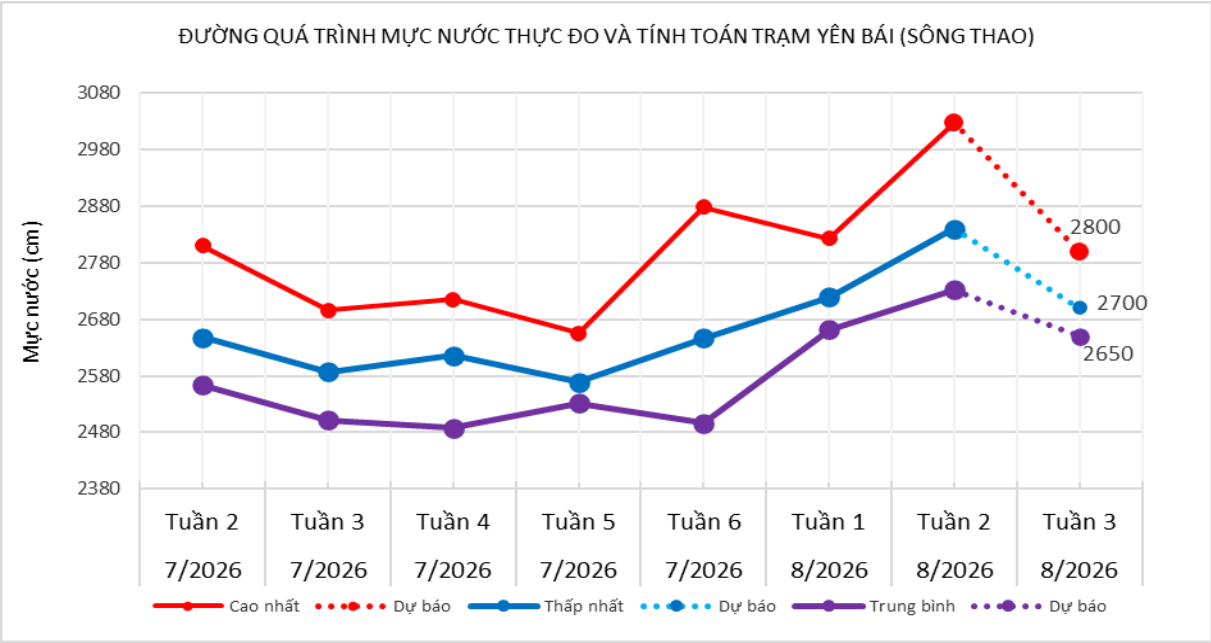
1. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

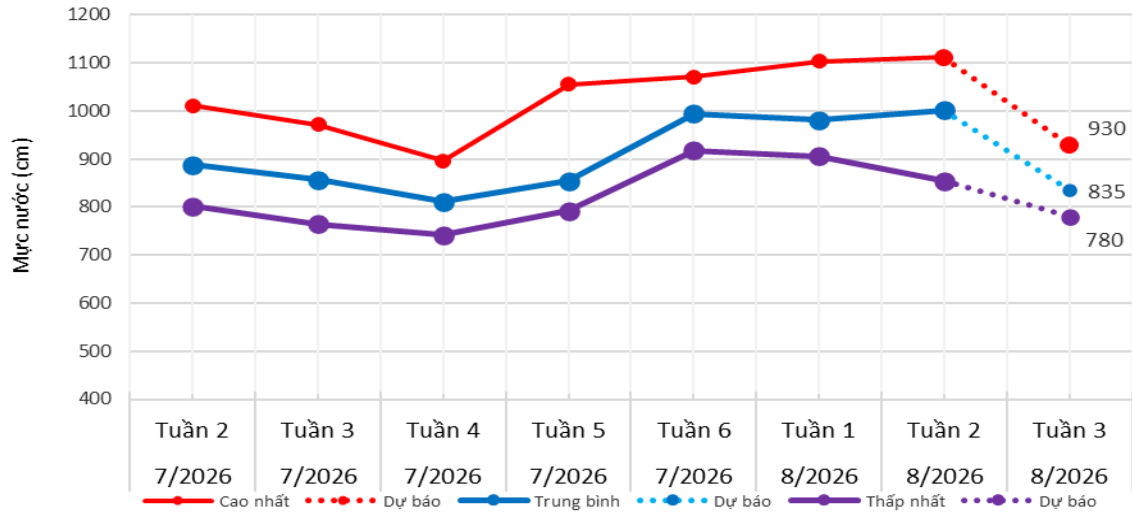
- Sông Thao: Trong 5 ngày qua, trên lưu vực sông Thao đã xảy ra 01 trận lũ, mực nước đỉnh lũ tại trạm Yên Bái là 30,28m (23h/07/8) trên báo động (BD) 1 là 0,28m; đỉnh lũ tại trạm Phú Thọ là 14,65m (3h/08/8), dưới mức BD 1; hiện nay, mực nước tại trạm Yên Bái và Phú Thọ đang biến đổi chậm theo xu thế xuống.
- Sông Lô: Trong 5 ngày qua, trên lưu vực sông Lô, mực nước tại trạm Tuyên Quang và trạm Vụ Quang xuống nhanh trong các ngày 9-10/8 do hồ thủy điện Tuyên Quang đóng cửa xả đáy lúc 8h ngày 09/8/2026.
- Sông Đà: Trên sông Đà, dòng chảy đến hồ Hòa Bình chủ yếu dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên và có sự gia tăng do ảnh hưởng của mưa trên lưu vực trong các ngày 06 - 08/8.
- Sông Hồng: Trong 5 ngày qua, do ảnh hưởng của lũ trên sông Thao và hồ Hòa Bình mở 01 cửa xả đáy (16h/06/08/), mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội đã xuất hiện 1 đợt lũ nhỏ. Mực nước cao nhất tại trạm Hà Nội đạt 5,56m (23h/08/8). Hiện mực nước sông Hồng đang xuống (hồ Hòa Bình vẫn duy trì mở 01 cửa xả đáy, hồ Tuyên Quang đóng cửa xả đáy lúc 8h/9/8).

b. Dự báo, cảnh báo

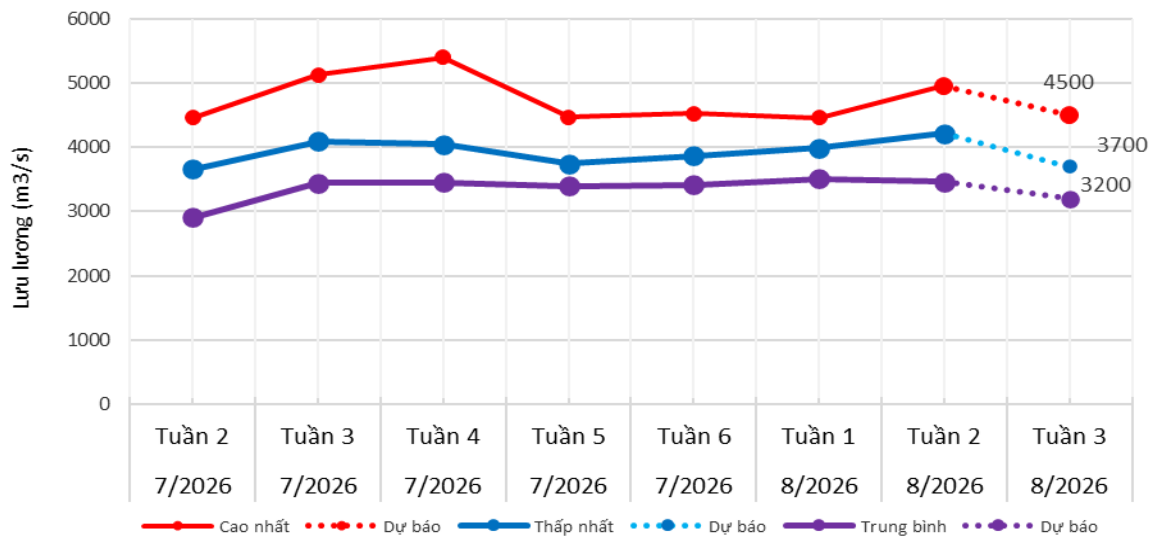
- Sông Thao: Trong 5 ngày tới, mực nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái, trạm Phú Thọ sẽ biến đổi chậm.
- Sông Lô: Trong 5 ngày tới, mực nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Trên sông Đà, dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.
- Sông Hồng: Trong 5 ngày tới, mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ biến đổi chậm. (Hồ Hòa Bình vẫn duy trì mở 01 cửa xả).



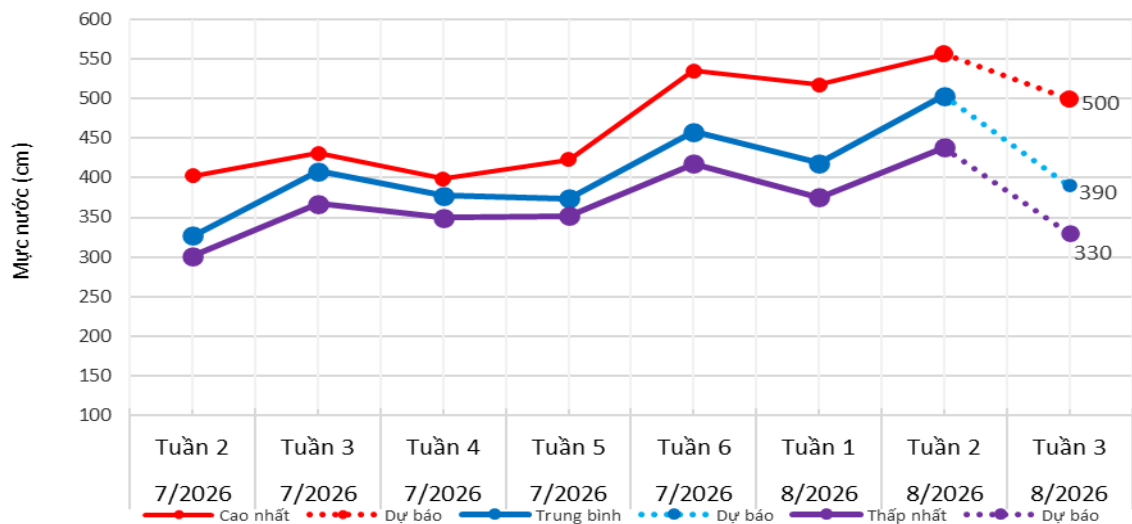
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM VŨ QUANG (SÔNG LÔ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH LƯU LƯỢNG THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM HÒA BÌNH (SÔNG ĐÀ)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM HÀ NỘI (SÔNG HỒNG)



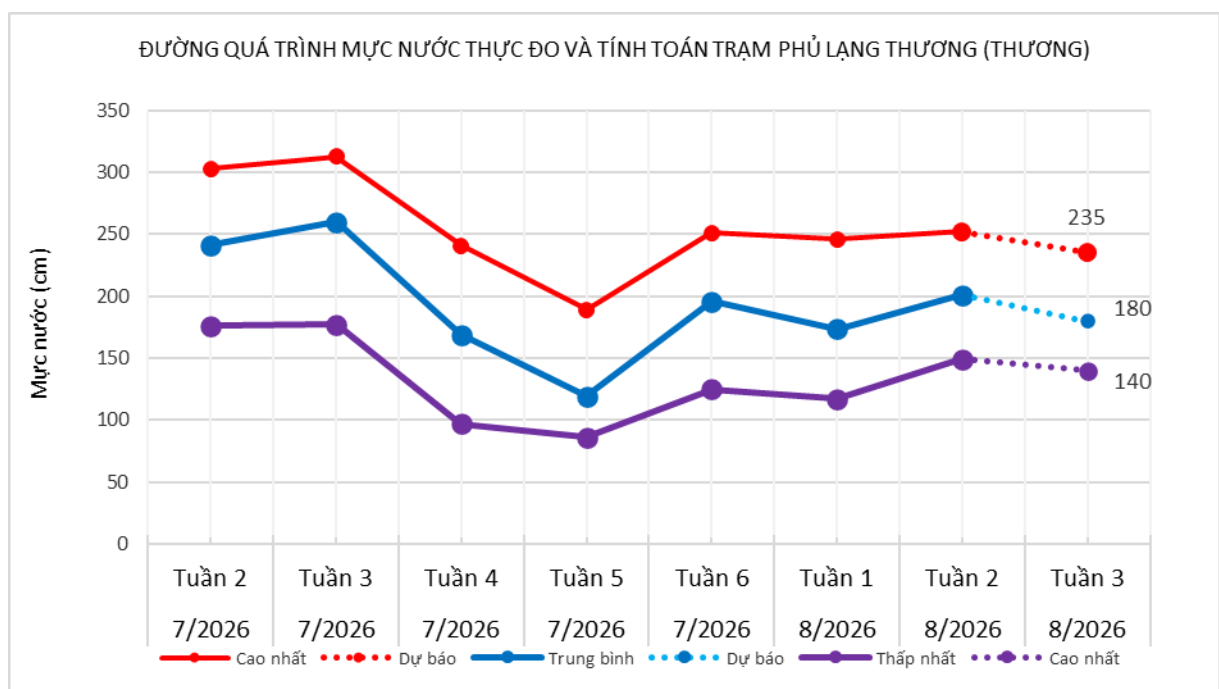
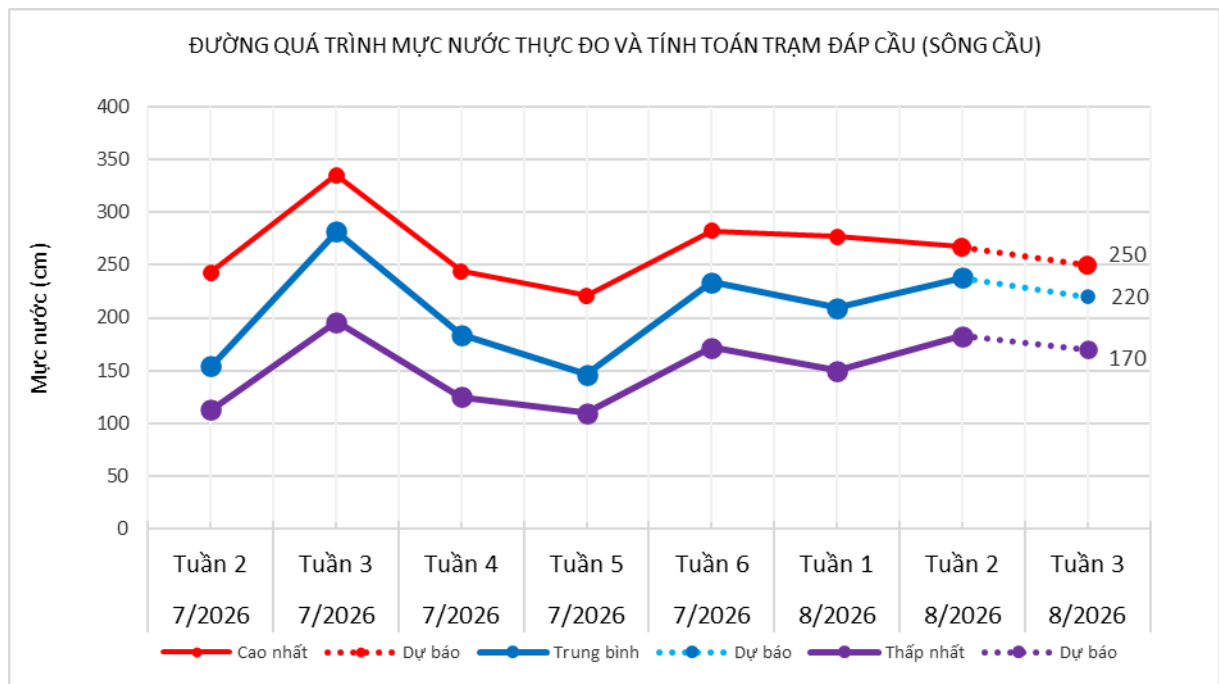
2. Lưu vực sông Thái Bình

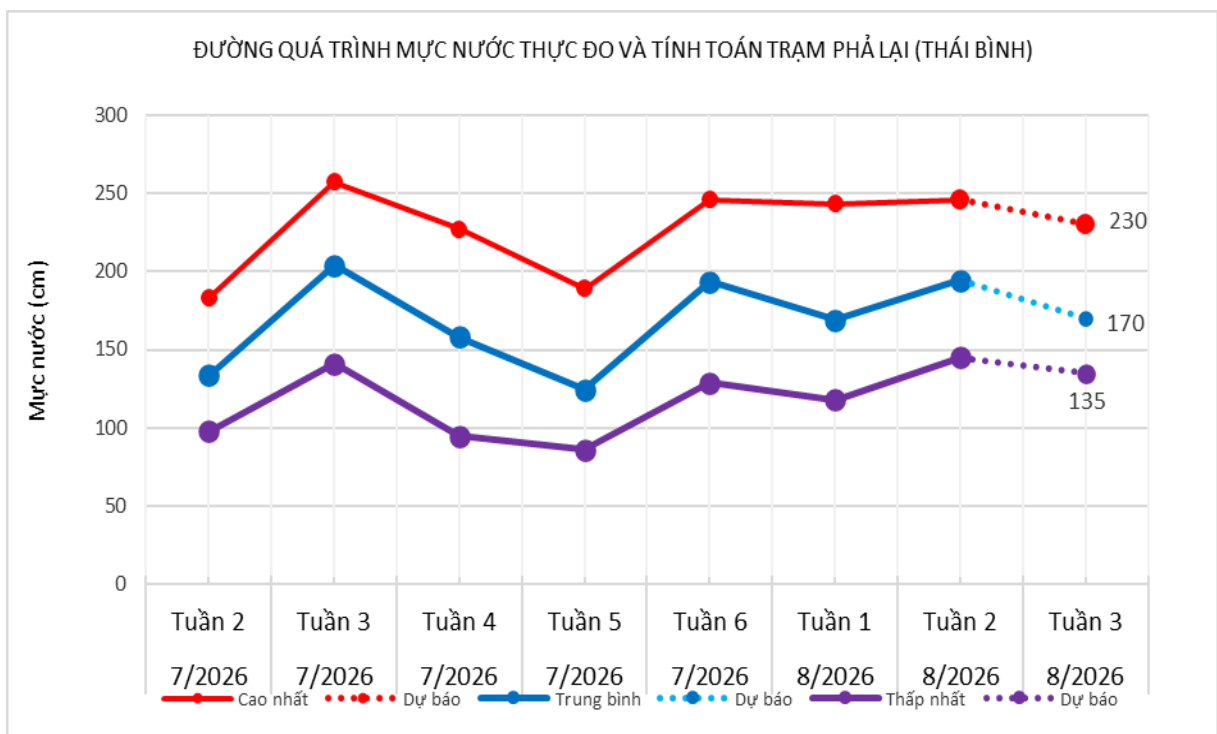
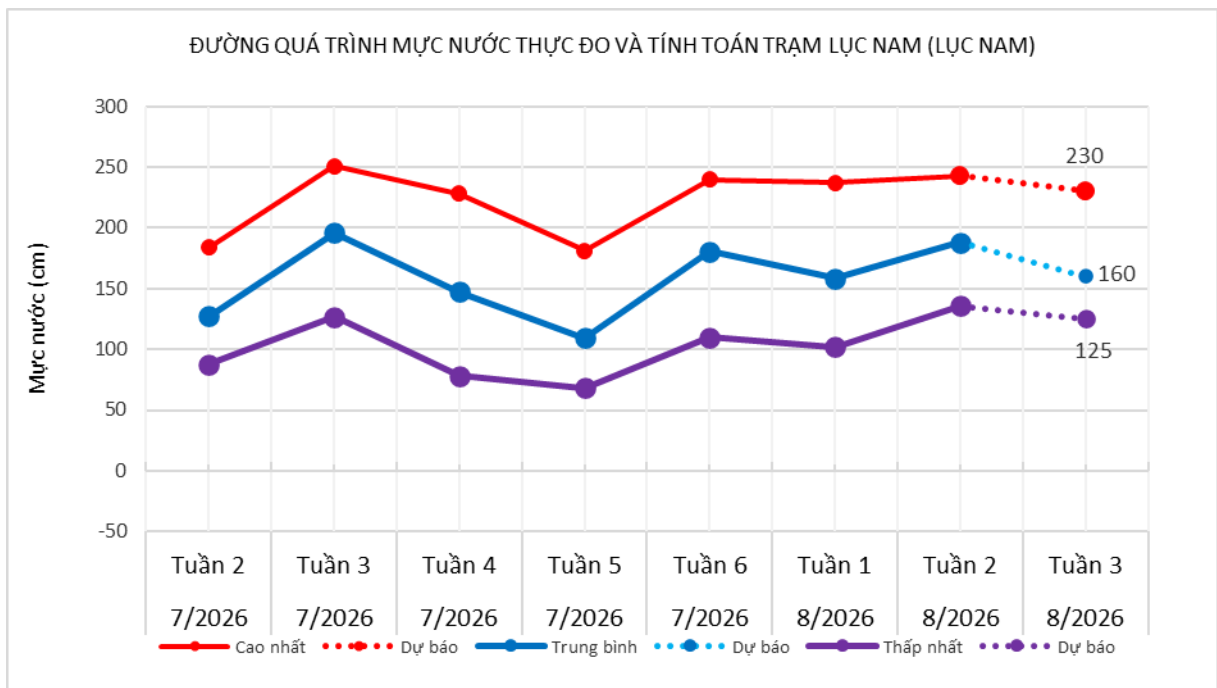
a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 05 ngày qua, mực nước các trạm ở thượng lưu và trung lưu hệ thống sông Thái Bình biến đổi chậm; mực nước tại các trạm chính khu vực hạ lưu biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 05 ngày tới, mực nước các trạm ở thượng lưu và trung lưu hệ thống sông Thái Bình tiếp tục biến đổi chậm; mực nước tại các trạm chính khu vực hạ lưu biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.





3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

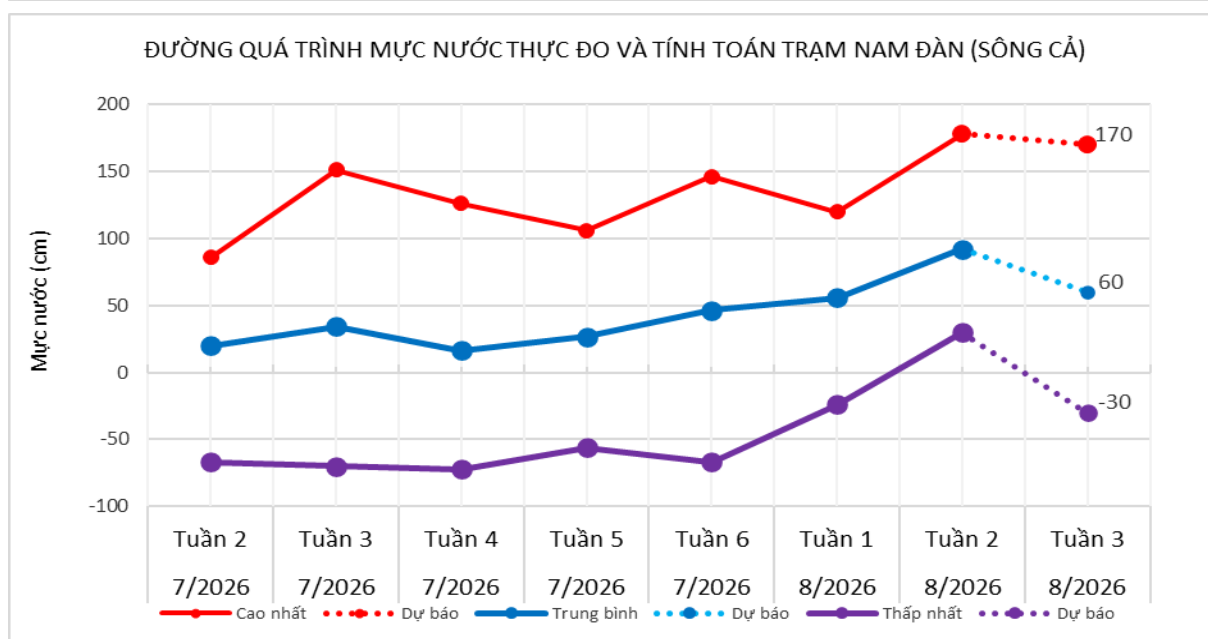
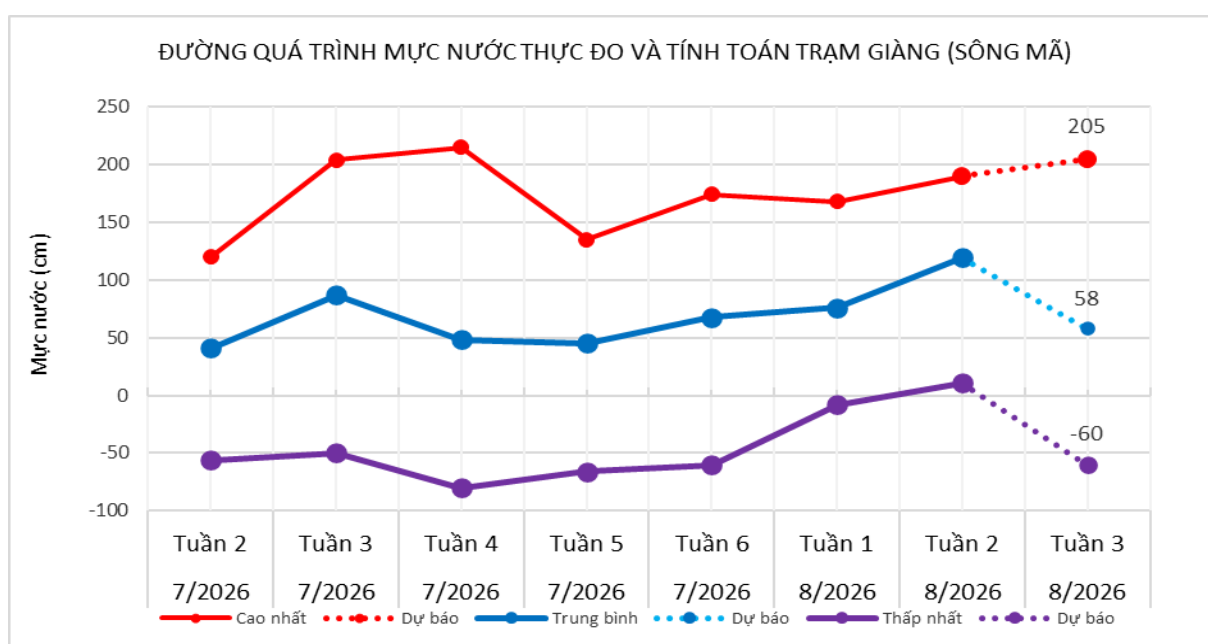
- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong 5 ngày qua, trên sông Mã và thượng lưu sông Cả xuất hiện một đợt lũ. Mức nước đỉnh lũ trên thượng nguồn sông Mã tại trạm Xã Là là 280,31m (7h/06/8), dưới BĐ2 0,19m; thượng nguồn sông Cả tại trạm Mường Xén là 139,41 (8h/08/8), dưới BĐ2 0,59m; tại các trạm khác trên sông Mã còn dưới mức BĐ1, trung lưu các sông khác dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu dao động theo triều.

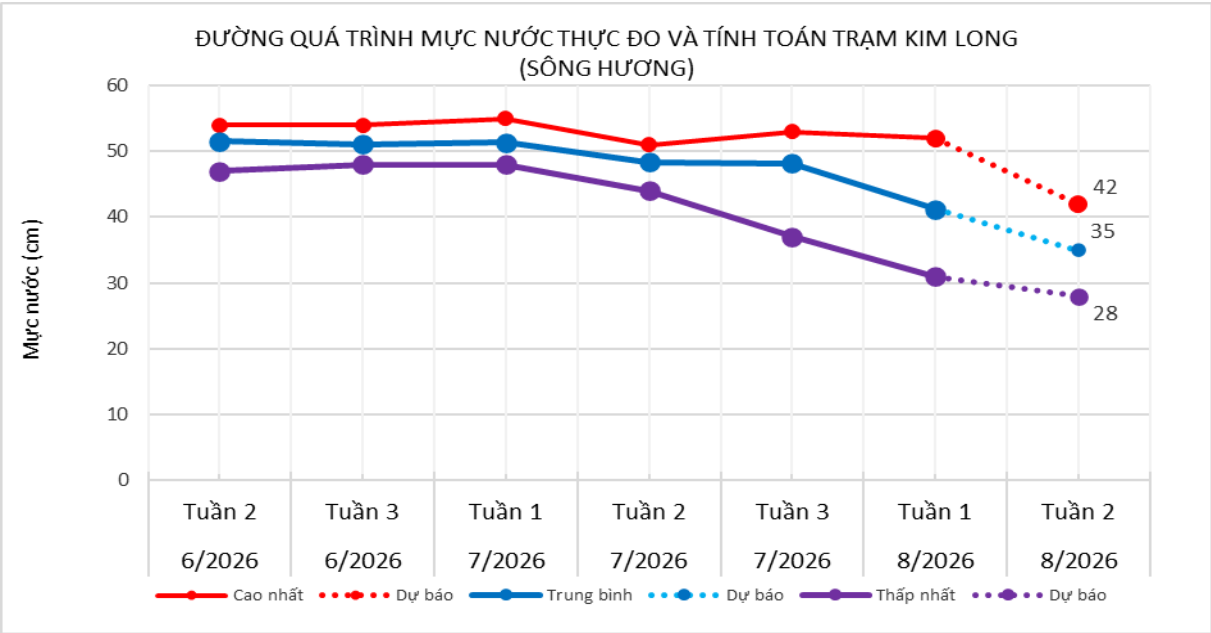
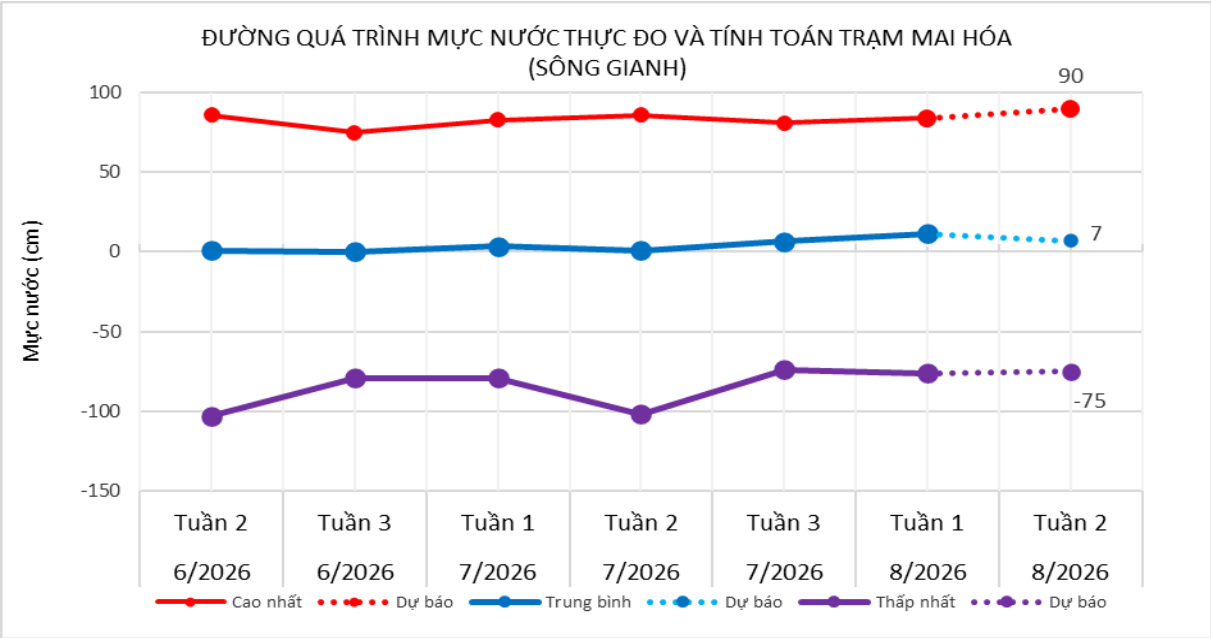
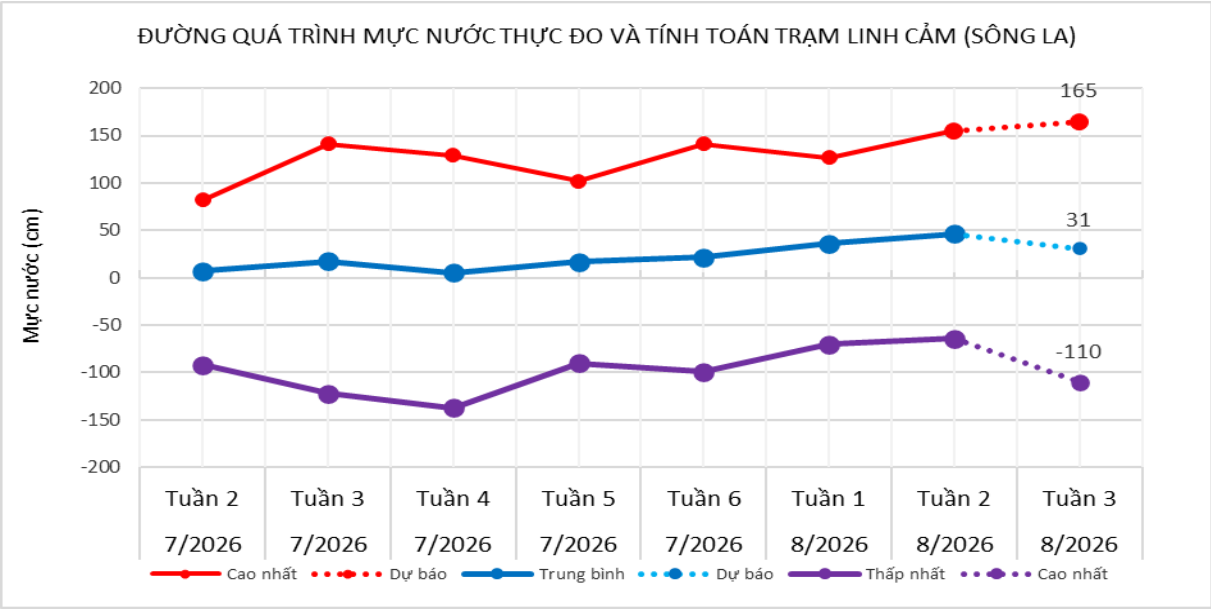
- Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Mức nước thượng lưu các sông ở Quảng Trị có dao động, hạ lưu dao động theo thủy triều. Mức nước trên các sông ở TP Huế dao động theo vận hành của các hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

- Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Mức nước thượng lưu các sông ở Thanh Hóa có dao động, các sông khác biến đổi chậm; trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa; hạ lưu biến đổi theo triều.

- Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Mức nước thượng lưu các sông ở Quảng Trị có dao động, hạ lưu dao động theo thủy triều. Mức nước trên các sông ở TP Huế dao động theo vận hành của các hồ chứa.





4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

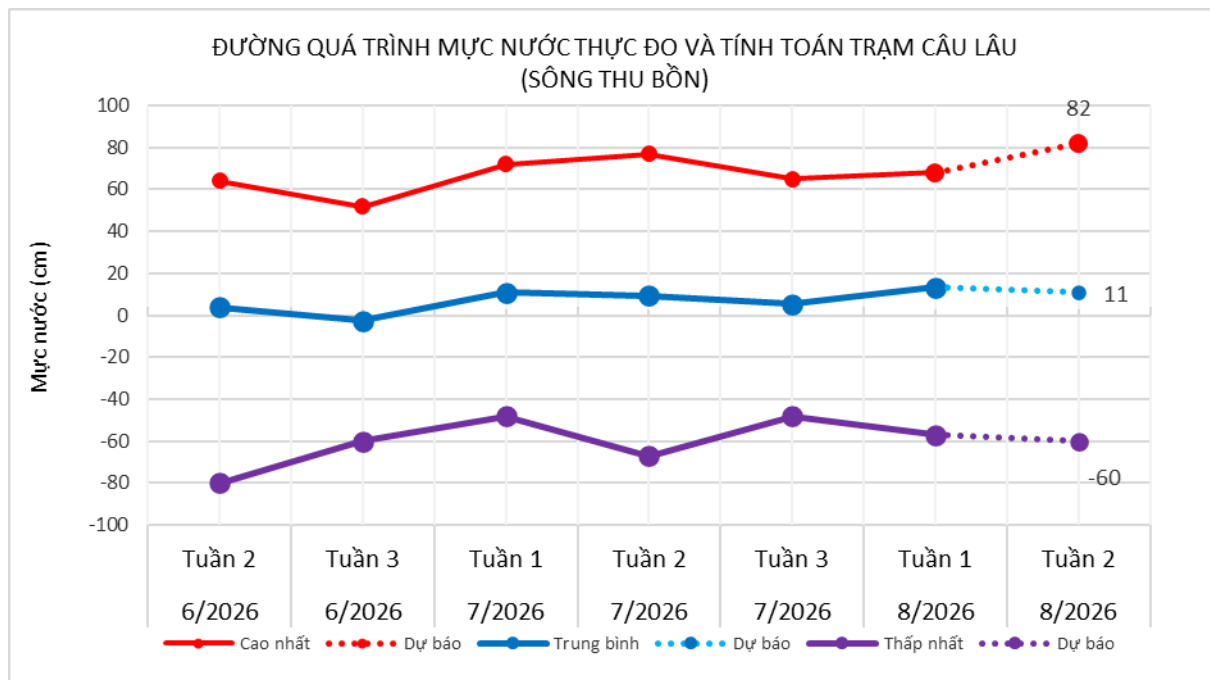
- Các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Mức nước thượng, trung lưu các sông dao động theo vận hành của hồ chứa, hạ lưu các sông dao động do ảnh hưởng của thủy triều.

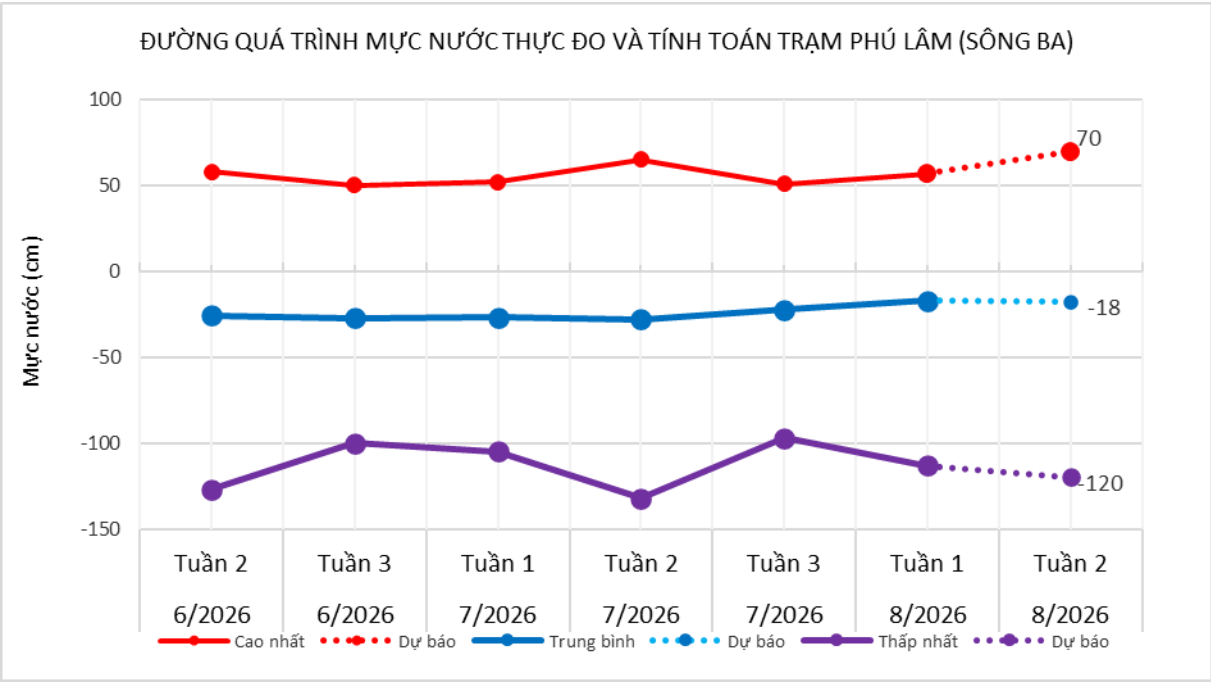
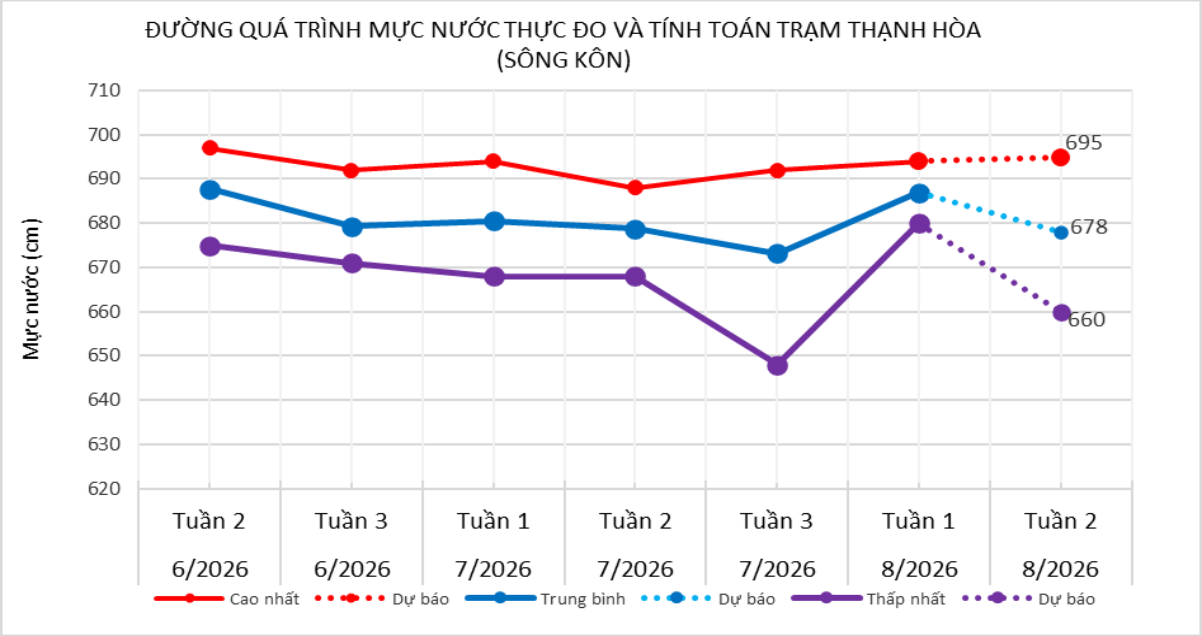
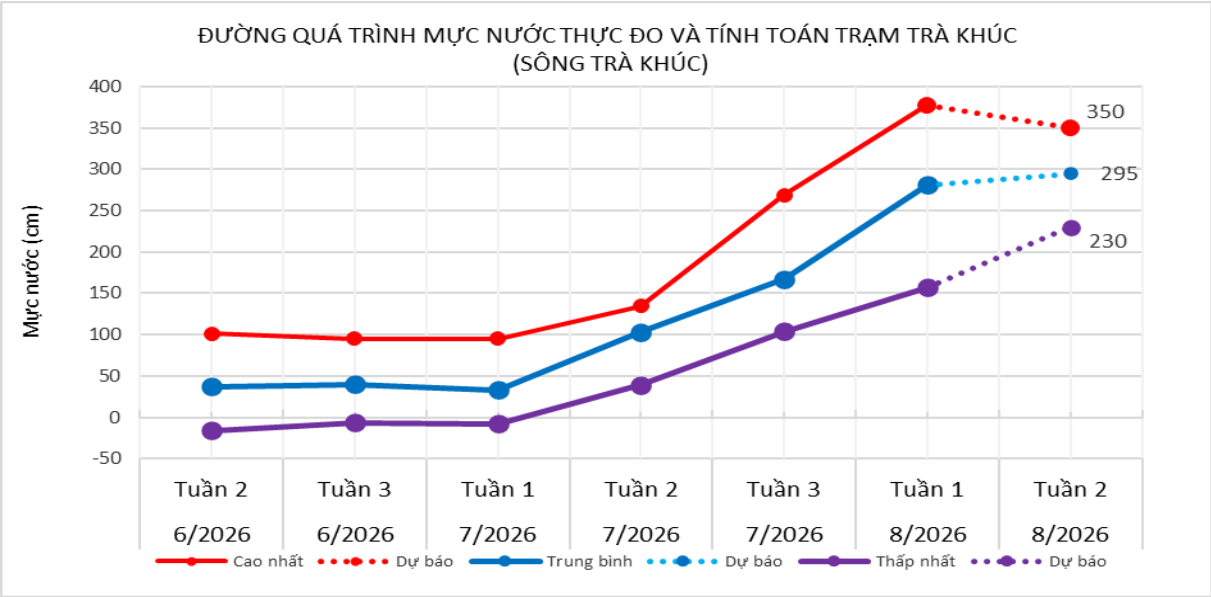
- Các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Trong tuần, mực nước trên các sông biến đổi chậm, riêng thượng nguồn sông Kôn xuất hiện lũ nhỏ; mực nước đỉnh lũ tại trạm Vĩnh Sơn là 71,35m (11h/05/8) trên BĐ1 0,35m; hạ lưu trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

- Các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Mức nước thượng, trung lưu các sông dao động theo vận hành của hồ chứa, hạ lưu các sông dao động do ảnh hưởng của thủy triều.

- Các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Mực nước trên các sông biến đổi chậm và có khả năng xuất hiện dao động. Mực nước hạ lưu trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.





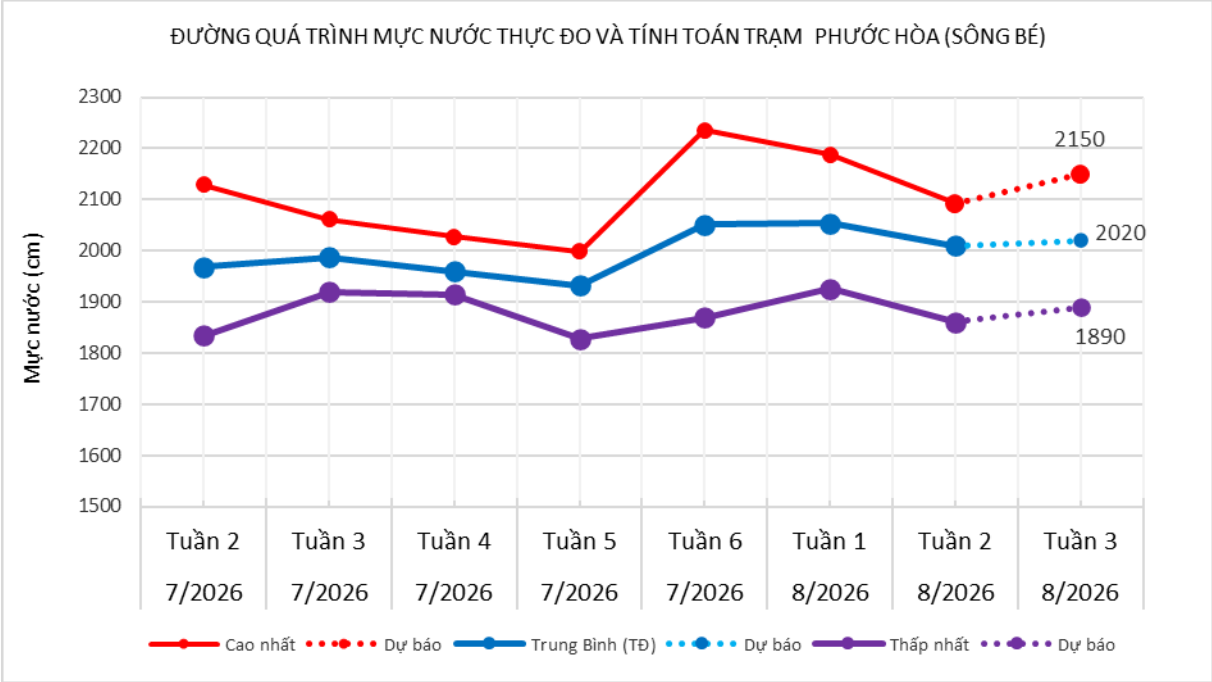
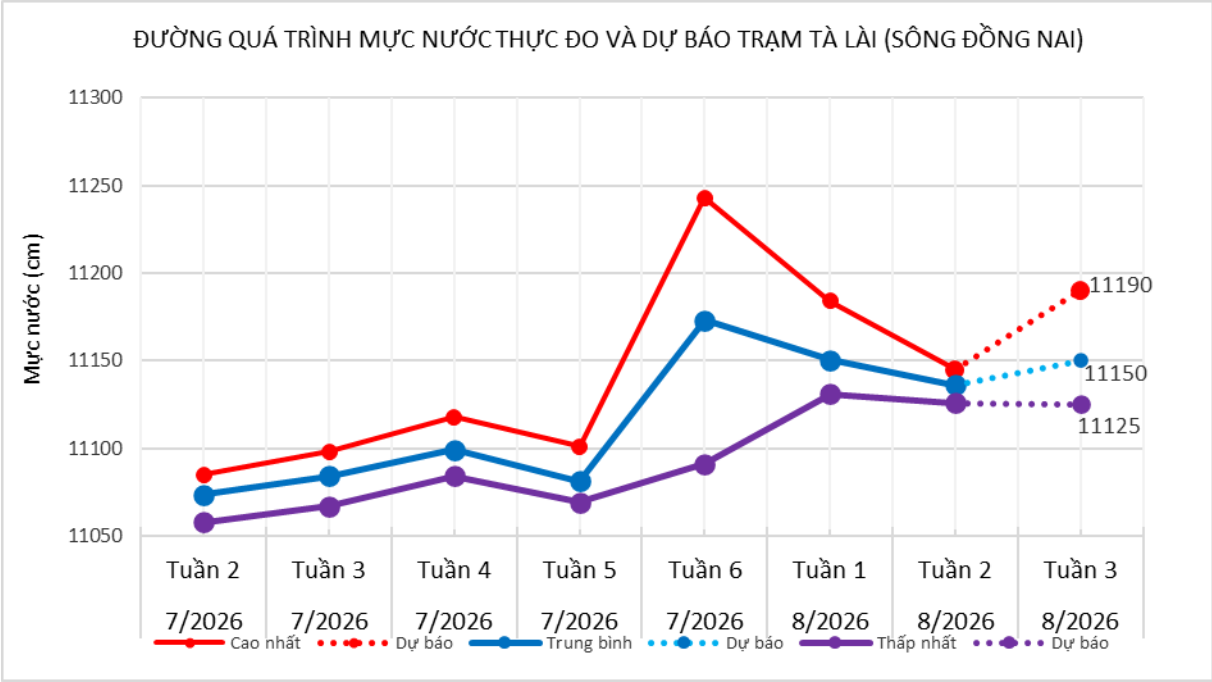
5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 05 ngày qua, mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm. Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hoà dao động mạnh theo điều tiết hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm; trên sông Bé tại trạm Phước Hoà dao động theo điều tiết thủy điện thượng lưu.



6. Lưu vực sông Mê Công

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

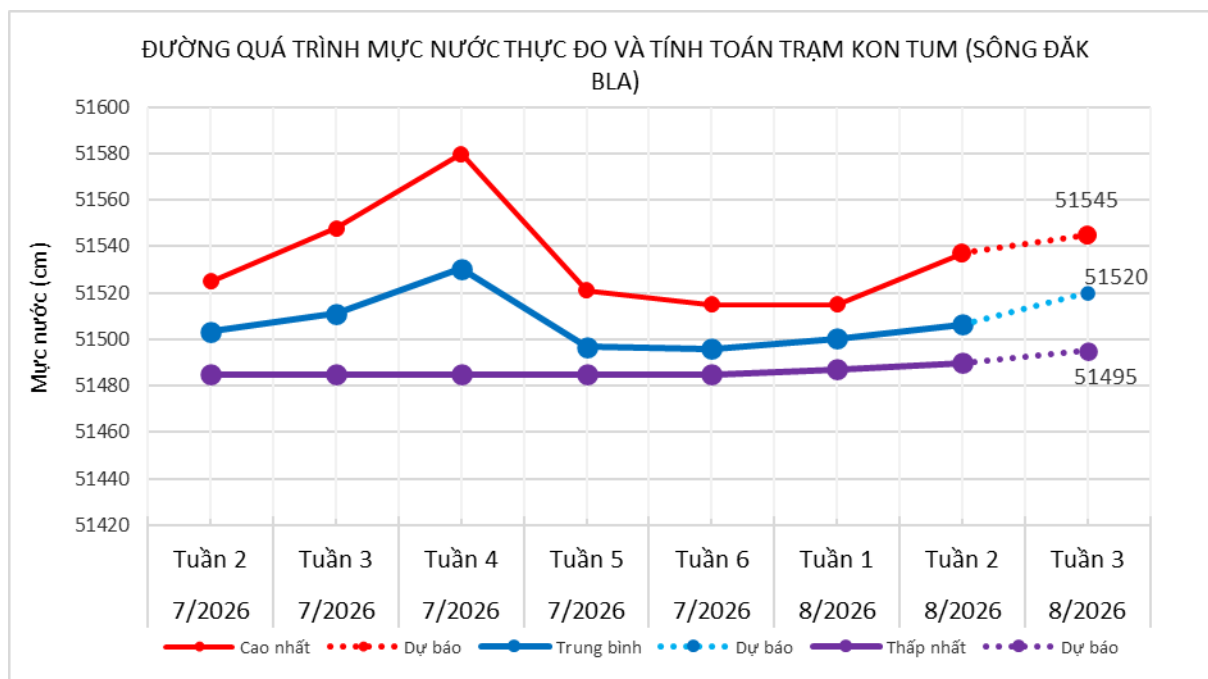
- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Trong 5 ngày qua, mực nước trên sông Đăkbla dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện, sông Krông Ana biến đổi chậm theo xu thế xuống dần.

- Sông Cửu Long: Trong 10 ngày qua, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long dao động theo triều. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 2,13m (ngày 10/8), trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 2,05m (ngày 03/8).

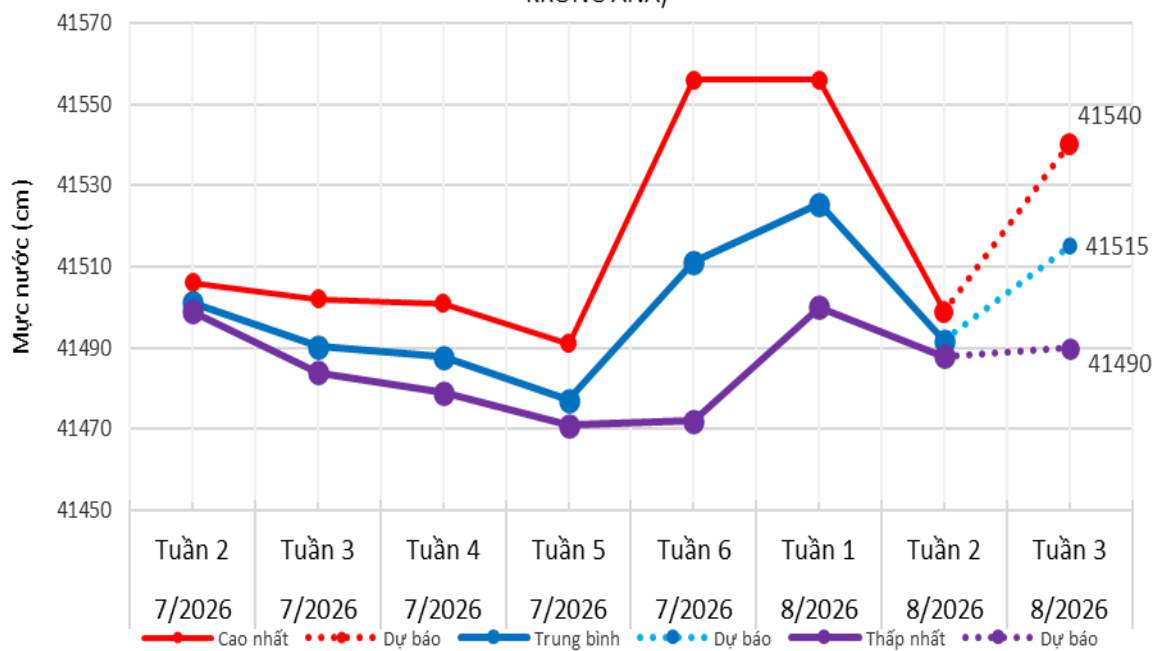
b. Dự báo, cảnh báo

- Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Trong 5 ngày tới, mực nước trên sông Đăkbla tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện. Mực nước trên sông Krông Ana biến đổi theo xu thế lên chậm.

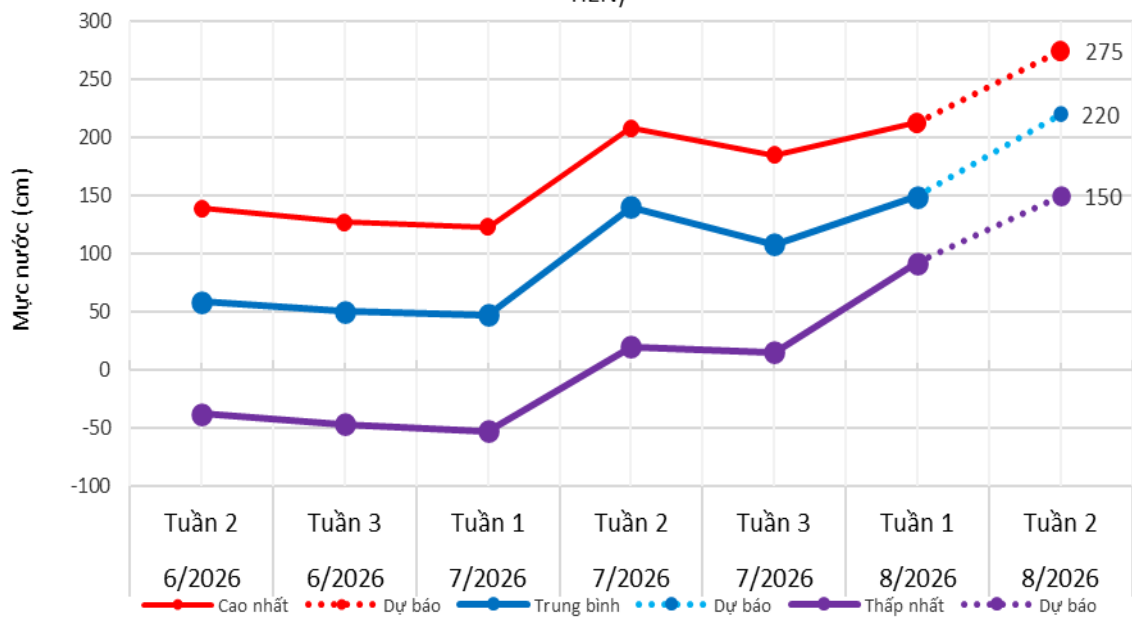
- Sông Cửu Long: Mực nước đầu nguồn sông Cửu Long lên dần theo triều. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 2,75m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 2,45m. Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước sông Cửu Long tiếp tục biến đổi chậm theo triều.

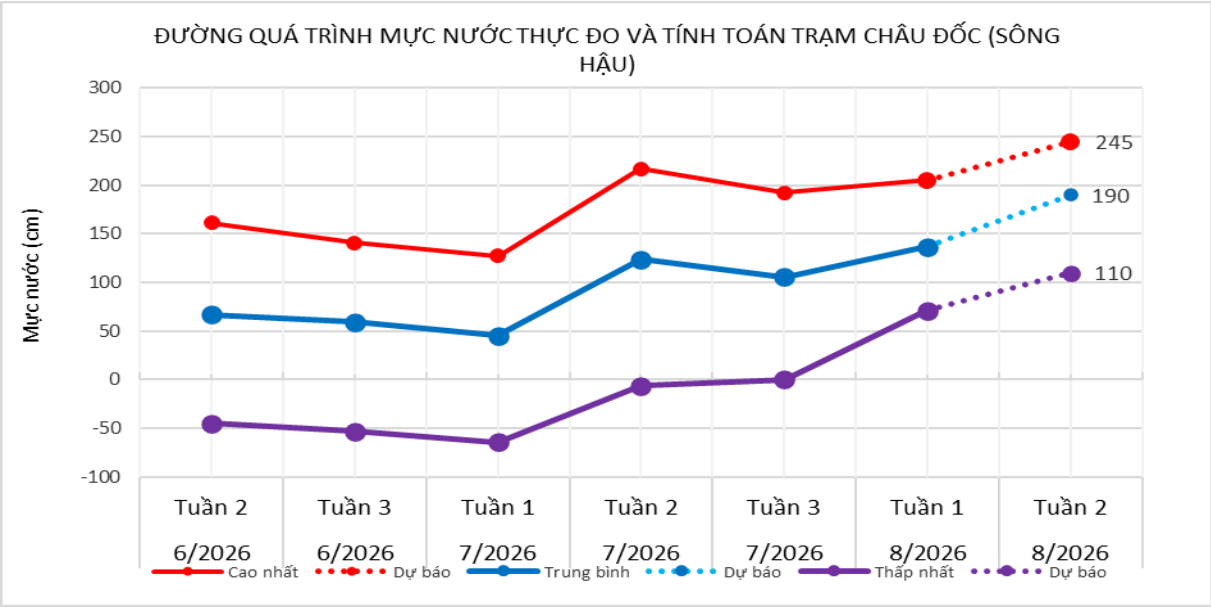


ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM GIANG SƠN (SÔNG
KRÔNG ANA)



ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỨC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TÂN CHÂU (SÔNG
TIỀN)





Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 16/08/2026

Tin phát lúc: 15h00

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**

Phùng Tiến Dũng

Phụ lục
Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	4218	4957	3467	3700	4500	3200
Thao	Yên Bái	2845	3028	2732	2700	2800	2650
Thao	Phú Thọ	1410	1465	1376	1350	1400	1310
Lô	Tuyên Quang	1681	1819	1534	1575	1650	1490
Lô	Vụ Quang	999	1112	854	835	930	780
Cầu	Đáp Cầu	240	267	183	220	250	170
Thương	Phủ Lạng Thương	204	252	149	180	235	140
Lục Nam	Lục Nam	186	243	136	160	230	125
Hồng	Hà Nội	504	556	438	390	500	330
Thái Bình	Phả Lại	194	246	145	170	230	135
Mã	Giàng	120	190	11	58	205	-60
Cả	Nam Đàn	92	178	30	60	170	-30
La	Linh cảm	47	155	-64	31	165	-110
Đăkbla	Kon Tum	51507	51537	51490	51520	51545	51495
Krông Ana	Giang Sơn	41492	41499	41488	41515	41540	41490
Đồng Nai	Tà Lài	11136	11145	11126	11150	11190	11125
Bé	Phước Hòa	2000	2093	1861	2020	2150	1890

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày sau			10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Gianh	Mai Hóa	11	84	-76	10	90	-75	4	70	-70	7	90	-75
Hương	Kim Long	41	52	31	32	35	28	38	42	34	35	42	28
Thu Bồn	Câu Lâu	18	68	-57	14	82	-60	8	65	-40	11	82	-60
Trà Khúc	Trà Khúc	280	378	157	290	350	230	300	350	250	295	350	230
Kôn	Thạnh Hòa	687	694	680	680	695	670	675	695	660	678	695	660
Đà Rằng	Phú Lâm	-17	57	-113	-20	65	-120	-15	70	-110	-18	70	-120
Tiền	Tân Châu	151	213	92	200	270	150	240	275	210	220	275	150
Hậu	Châu Đốc	142	205	71	170	245	110	210	245	180	190	245	110